

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÂU THỚI**

Số: 933/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thới, ngày 12 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã Châu Thới năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Châu Thới về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, quyết toán chi ngân sách xã Châu Thới năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Châu Thới tại Tờ trình số 148a/TTr-PKT ngày 10 tháng 4 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Châu Thới năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH



Nhan Chí Nguyễn



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	195.662.281.281	TỔNG SỐ CHI	194.848.281.281
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	687.945.448	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	182.338.954.533
III. Thu bổ sung	194.059.148.240	III. Dự phòng	224.213.000
- Bổ sung cân đối	23.801.621.000	IV. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau	12.213.113.748
- Bổ sung có mục tiêu	170.257.527.240	V. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	72.000.000
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	324.005.845		
V. Thu viện trợ			
IV. Thu chuyển nguồn	591.181.748		
Kết dư ngân sách	814.000.000		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	24.196.621.000	24.196.621.000	195.662.281.281	195.662.281.281	809%	809%
I	Các khoản thu 100%	395.000.000	395.000.000	687.945.448	687.945.448	174%	174%
1	Phí, lệ phí	245.000.000	245.000.000	478.558.544	478.558.544	195%	195%
2	Lệ phí trước bạ						
3	Các khoản thu về nhà đất						
4	Thuế tài nguyên						
5	Thu khác	150.000.000	150.000.000	209.386.904	209.386.904	140%	140%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (Nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			591.181.748	591.181.748		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			324.005.845	324.005.845		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	23.801.621.000	23.801.621.000	194.059.148.240	194.059.148.240	815%	815%
	- Thu bổ sung cân đối	23.801.621.000	23.801.621.000	23.801.621.000	23.801.621.000	100%	100%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			170.257.527.240	170.257.527.240		



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH DT/QT(%)		
		TỔNG CỘNG	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG CỘNG	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG CỘNG	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	24.196.621.000	0	24.196.621.000	194.848.281.281	0	194.848.281.281	805%		805%
	Trong đó:	24.196.621.000	0	24.196.621.000	194.848.281.281	0	194.848.281.281	805%		805%
1	Chi quốc phòng									
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.771.316.000		1.771.316.000	89.763.900		89.763.900	97%		97%
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0			1.628.883.689		1.628.883.689			
4	Chi khoa học và công nghệ	0			76.081.578.565		76.081.578.565			
5	Chi Y tế, dân số và gia đình	0			72.000.000		72.000.000			
6	Chi văn hóa thông tin	210.000.000		210.000.000	1.054.450.400		1.054.450.400			
7	Chi các hoạt động kinh tế	660.000.000		660.000.000	251.121.767		251.121.767	120%		120%
8	Chi quản lý nhà nước	20.881.879.000		20.881.879.000	15.124.891.382		15.124.891.382	2292%		2292%
9	Chi Bảo đảm xã hội	45.000.000		45.000.000	58.939.845.580		58.939.845.580	282%		282%
10	Chi ngành, lĩnh vực khác	180.000.000		180.000.000	29.076.419.250		29.076.419.250	64614%		64614%
11	Dự phòng ngân sách	448.426.000		448.426.000	20.000.000		20.000.000	11%		11%
12	Chi nộp ngân sách cấp trên				224.213.000		224.213.000	50%		50%
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0			72.000.000		72.000.000			
		0			12.213.113.748		12.213.113.748			



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
1. Công trình chuyển tiếp								
2. Công trình khởi công mới						0	0	
2.1 Nguồn vốn CĐNS						0	0	
2.2 Nguồn vốn XSKT								